

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THỐNG NHẤT**

Phục lục I.1

Thông kê thực trạng thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Thống Nhất

(Kèm Phương án số 04/PA-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất)

TT	Thôn, tổ dân phố	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK	Hiện trạng sáp nhập (đã sáp nhập năm nào)	Ghi chú
	Tổng số	3.156	19		
1	Thôn Tầm Phiêng	83		2018	
2	Thôn Nà Vàng	76			
3	Thôn Tầm Khuổi	111		2021	
4	Thôn Hợp Tiến	76		2019	
5	Thôn Nà Pán	116			
6	Thôn Hán Sài	84			
7	Thôn Kéo Bẻ	100		2018	
8	Thôn Khòn Nà	96			
9	Thôn Bản Bẻ	76			
10	Thôn Hợp Nhất	118	X	2020	
11	Thôn Bản Mới	111		2019	
12	Thôn Ôn Cựu	125		2020	
13	Thôn Nà Lái	63			
14	Thôn Liên Thôn 1	112	X	2018	
15	Thôn Nà Thì	64			
16	Thôn Cốc Lại	50	X		
17	Thôn Bó Tảng	75	X	2020	
18	Thôn Khòn Chả	72			
19	Thôn Nà Pàm	67	X		
20	Thôn Tầm Pục	52	X		
21	Thôn Bản Hả	66	X		
22	Thôn Nà Hao	40	X		
23	Thôn Khuổi Luồng	48	X	2022	
24	Thôn Pò Mạ	98		2018	
25	Thôn Nà Mò	115	X		

TT	Thôn, tổ dân phố	Số hộ gia đình	Thôn ĐBK	Hiện trạng sáp nhập (đã sáp nhập năm nào)	Ghi chú
26	Thôn Khau Mu	84			
27	Thôn Đông Thoang	65	X	2018	
28	Thôn Bản Đoóc	127			
29	Thôn Khuôn Săm	101	X	2019	
30	Thôn Nà Noong	83	X	2020	
31	Thôn Vinh Tiên	199	X	2019	
32	Thôn Suối Mi	28	X		
33	Thôn Phai Bậy	99	X		
34	Thôn Suối Vằm	71	X		
35	Thôn Suối Lông	70	X		
36	Thôn Bộ	135	X	2018	

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THỐNG NHẤT

Phục lục I.2

Thống kê thôn, tổ dân phố chưa đạt tiêu chí quy mô số hộ gia đình trên địa bàn xã Thống Nhất

(Kèm Phương án số 04/PA-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất)

TT	Thôn, tổ dân phố	Số hộ gia đình	Thôn ĐBK	Thôn biên giới (địa bàn thôn tiếp giáp trực tiếp với đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc)	Phương án đề xuất sáp nhập*	Dự kiến lộ trình sáp nhập	Giải trình ý do không thực hiện sáp nhập, tổ chức lại (nếu có)
	Tổng số	2.957	19	0	25	25	0
1	Thôn Tầm Phiêng	83		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
2	Thôn Nà Vàng	76		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
3	Thôn Tầm Khuổi	111		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
4	Thôn Hợp Tiến	76		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
5	Thôn Nà Pán	116		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
6	Thôn Hán Sài	84		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
7	Thôn Bản Mới	111		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
8	Thôn Ôn Cựu	125		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
9	Thôn Khòn Chá	72		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
10	Thôn Nà Pàm	67	X	Không	Sáp nhập	Năm 2026	
11	Thôn Đông Thoang	65	X	Không	Sáp nhập	Năm 2026	
12	Thôn Kéo Bè	100		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
13	Thôn Khòn Nà	96		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
14	Thôn Bản Bè	76		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
15	Thôn Khau Mu	84		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
16	Thôn Hợp Nhất	118	X	Không	Sáp nhập	Năm 2026	
17	Thôn Nà Lái	63		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
18	Thôn Tầm Pục	52	X	Không	Sáp nhập	Năm 2026	
19	Thôn Bản Hà	66	X	Không	Sáp nhập	Năm 2026	
20	Thôn Cốc Lại	50	X	Không	Sáp nhập	Năm 2026	
21	Thôn Bó Tàng	75	X	Không	Sáp nhập	Năm 2026	
22	Thôn Nà Thi	64		Không	Sáp nhập	Năm 2026	
23	Thôn Liên Thôn 1	112	X	Không	Sáp nhập	Năm 2026	
24	Thôn Nà Noong	83	X	Không	Sáp nhập	Năm 2026	
25	Thôn Nà Hao	40	X	Không	Sáp nhập	Năm 2026	
26	Thôn Khuổi Luồng	48	X	Không	Sáp nhập	Năm 2026	
27	Thôn Phai Bày	99	X	Không	Sáp nhập	Năm 2026	
28	Thôn Suối Mi	28	X	Không	Sáp nhập	Năm 2026	

TT	Thôn, tổ dân phố	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK	Thôn biên giới (địa bàn thôn tiếp giáp trực tiếp với đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc)	Phương án đề xuất sáp nhập*	Dự kiến lộ trình sáp nhập	Giải trình ý do không thực hiện sáp nhập, tổ chức lại (nếu có)
29	Thôn Pò Mạ	98		Không	Giữ nguyên	Không thực hiện	Năm 2018, sáp nhập 2 thôn: Khau Phầy và Pò Mạ thành thôn Pò Mạ. Thôn có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng khoảng 05 km ² , vùng sâu, vùng xa, khoảng cách đến trung tâm thôn liền kề khoảng 05 km. Thôn liền kề là Thôn Nà Mò (115 hộ) chủ yếu là dân tộc Sán Chi, khoảng cách giữa các điểm dân cư xa nhất nếu sáp nhập khoảng 7,5km. Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn. Dân cư không tập trung, khó khăn trong việc sinh hoạt, họp thôn. Thôn liền kề thứ 2 là thôn Hán Sải cũng thực hiện sáp nhập năm 2026 với thôn Nà Pán (sau sáp nhập có 200 hộ và 882 nhân khẩu), khoảng cách giữa các điểm dân cư xa nhất khoảng 8,0 km. Việc sáp nhập gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.
30	Thôn Nà Mò	115	X	Không	Giữ nguyên	Không thực hiện	Là thôn ĐBKK, thôn có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng khoảng 05 km ² , vùng sâu, vùng xa, khoảng cách so với thôn liền kề khoảng 5 km. Dân cư không tập trung, khó khăn trong việc sinh hoạt, họp thôn. Thôn liền kề là thôn Thôn Pò Mạ (98 hộ) chủ yếu là dân tộc Sán Chi, khoảng cách đến trung tâm thôn khoảng 05 km, nếu sáp nhập, khoảng cách giữa 02 điểm dân cư xa nhất khoảng 7,5km. Thôn liền kề thứ 2 là thôn Hán Sải (84 hộ) là thôn nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Nà Pán, (số hộ sau sáp nhập là 200 hộ, 882 nhân khẩu), khoảng cách khoảng 05 km, nếu sáp nhập thì khoảng cách giữa 2 điểm dân cư xa nhất khoảng 8,0km. Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.
31	Thôn Bản Đóc	127		Không	Giữ nguyên	Không thực hiện	Thôn miền núi, địa bàn rộng khoảng 5,0 km ² , vùng sâu, vùng xa; Các thôn liền kề là Thôn Tầm Pục (52 hộ) chủ yếu dân tộc Nùng, khoảng cách khoảng 05 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Bản Hà, (số hộ sau sáp nhập là 118 hộ) nên khác nhau về phong tục tập quán. Thôn Nà Lái (63 hộ), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 3,5 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Liên Thôn 1, Nà Thi, (số hộ sau sáp nhập là 239 hộ). Thôn Bản Bè (76 hộ), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 05 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Hợp Nhất và thôn Khau Mu, (số hộ sau sáp nhập là 278 hộ). Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.
32	Thôn Khuôn Săm	101	X	Không	Giữ nguyên	Không thực hiện	Là thôn ĐBKK, Năm 2019, sáp nhập 02 thôn: Khuôn Săm và Tắc Ủn thành thôn Khuôn Săm. Thôn có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng khoảng 16 km ² , vùng sâu, vùng xa, thôn lồi sóng điện thoại. Các thôn liền kề: Thôn Khuổi Luồng (48 hộ), Thôn Nà Noong (83 hộ) chủ yếu dân tộc Sán Chi, khoảng cách khoảng 05 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Nà Hao, (số hộ sau sáp nhập là 171 hộ). Thôn Liên Thôn 1 (112 hộ), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 06 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Nà Thi, Nà Lái, (số hộ sau sáp nhập là 239 hộ). Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.
33	Thôn Bộ	135	X	Không	Giữ nguyên	Không thực hiện	Là thôn ĐBKK, Năm 2018 đã thực hiện sáp nhập từ 02 thôn: Pác Bang và Nà Kéo thành thôn Bộ. Thôn có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng khoảng 15 km ² , vùng sâu, vùng xa. Các thôn liền kề: Thôn Suối Lông (70 hộ) chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 09 km. Thôn Vinh Tiên (199 hộ), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 07 km và đã đảm bảo số hộ theo quy định. Thôn Nà Hao (40 hộ), Nà Noong (83) chủ yếu dân tộc Sán Chi, khoảng cách khoảng 10 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Khuổi Luồng, (số hộ sau sáp nhập là 171 hộ). Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.

TT	Thôn, tổ dân phố	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK	Thôn biên giới (địa bàn thôn tiếp giáp trực tiếp với đường biên giới Việt Nam – Trung Quốc)	Phương án đề xuất sáp nhập*	Dự kiến lộ trình sáp nhập	Giải trình ý do không thực hiện sáp nhập, tổ chức lại (nếu có)
34	Thôn Suối Vằm	71	X	Không	Giữ nguyên	Không thực hiện	Là thôn ĐBKK, thôn có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng khoảng 16 km ² , vùng sâu, vùng xa, thôn lõm sông diện thoại. Các thôn liền kề: Thôn Phai Báy (99 hộ) chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách đến trung tâm thôn khoảng 09 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Suối Mi, (số hộ sau sáp nhập là 127 hộ, diện tích sau sáp nhập khoảng 20km ²). Thôn Vinh Tiên (199 hộ, diện tích khoảng 14,5km ²), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 07 km, còn đường đất và đảm bảo số hộ theo quy định. Thôn Cốc Lại (50 hộ), chủ yếu dân tộc Nùng, khoảng cách khoảng 06 km và dự kiến sáp nhập năm 2026 với thôn Bó Tàng. Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.
35	Thôn Suối Lông	70	X	Không	Giữ nguyên	Không thực hiện	Là thôn ĐBKK, Thôn có địa hình bị chia cắt phức tạp, địa bàn rộng khoảng 29 km ² , vùng sâu, vùng xa, giao thông đi lại khó khăn. Dân cư thưa thớt, không tập trung khó khăn trong việc sinh hoạt, họp thôn. Các thôn liền kề: Thôn Suối Mi (28 hộ) chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 07 km và nằm trong Phương án sáp nhập năm 2026 với thôn Phai Báy, (số hộ sau sáp nhập là 127 hộ). Thôn Vinh Tiên (199 hộ), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 07 km và đảm bảo số hộ theo quy định. Thôn Bộ (135 hộ), chủ yếu dân tộc Tày, khoảng cách khoảng 05 km và diện tích rộng. Việc thực hiện sáp nhập với thôn liền kề là gây ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.

* Phương án đề xuất sáp nhập: Thực hiện sáp nhập hay giữ nguyên. Trường hợp chưa thực hiện sáp nhập trong năm 2026 phải giải trình, thuyết minh, làm rõ các yếu tố đặc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THỐNG NHẤT**

Phục lục I.3

Phương án sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn xã Thống Nhất

(Kèm Phương án số 04/PA-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất)

TT	THÔN THỰC HIỆN SÁP NHẬP			THÔN MỚI HÌNH THÀNH SAU SÁP NHẬP, ĐẶT TÊN				Nêu lý do các thôn, tổ dân phố sau sáp nhập chưa đảm bảo tiêu chí số hộ gia đình theo quy định	
	Thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK, Thôn biên giới	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	TT	Tên thôn	Số hộ gia đình		Thôn ĐBKK, Thôn biên giới
1	Thôn Tầm Phiêng	83		Sáp nhập thôn Tầm Phiêng với thôn Nà Vàng thành một thôn mới	1	Thôn Hợp Thành	159		Đảm bảo tiêu chuẩn thôn có từ 150 hộ trở lên
2	Thôn Nà Vàng	76							
3	Thôn Tầm Khuổi	111		Sáp nhập thôn Tầm Khuổi với thôn Hợp Tiến thành một thôn mới	2	Thôn Tầm Khuổi	187		Đảm bảo tiêu chuẩn thôn có từ 150 hộ trở lên
4	Thôn Hợp Tiến	76							
5	Thôn Nà Pán	116		Sáp nhập thôn Nà Pán với thôn Hán Sài thành một thôn mới	3	Thôn Nà Pán	200		Đảm bảo tiêu chuẩn thôn có từ 150 hộ trở lên
6	Thôn Hán Sài	84							
7	Thôn Kéo Bè	100		Sáp nhập thôn Kéo Bè với thôn Khòn Nà thành một thôn mới	4	Thôn Xuân Tinh	196		Đảm bảo tiêu chuẩn thôn có từ 150 hộ trở lên
8	Thôn Khòn Nà	96							
9	Thôn Bán Bè	76		Sáp nhập thôn Bán Bè, thôn Hợp Nhất và thôn Khau Mu thành một thôn mới	5	Thôn Hợp Nhất	278	ĐBKK	Đảm bảo tiêu chuẩn thôn có từ 150 hộ trở lên
10	Thôn Hợp Nhất	118	ĐBKK						
11	Thôn Khau Mu	84							
12	Thôn Bán Mới	111		Sáp nhập thôn Bán Mới với thôn Ôn Cựu thành một thôn mới	6	Thôn Ôn Cựu	236		Đảm bảo tiêu chuẩn thôn có từ 150 hộ trở lên
13	Thôn Ôn Cựu	125							
14	Thôn Khòn Chá	72		Sáp nhập thôn Khòn Chá, thôn Nà Pàm và thôn Đông Thoang thành một thôn mới	7	Thôn Khòn Chá	204	ĐBKK	Đảm bảo tiêu chuẩn thôn có từ 150 hộ trở lên
15	Thôn Nà Pàm	67	ĐBKK						
16	Thôn Đông Thoang	65	ĐBKK						
17	Thôn Nà Lái	63		Sáp nhập thôn Nà Lái, thôn Liên thôn 1 và Thôn Nà Thi thành một thôn mới	8	Thôn Minh Hiệp	239	ĐBKK	Đảm bảo tiêu chuẩn thôn có từ 150 hộ trở lên
18	Thôn Liên Thôn 1	112	ĐBKK						
19	Thôn Nà Thi	64							
20	Thôn Nà Hao	40	ĐBKK	Sáp nhập thôn Nà Hao, Nà Noong với thôn Khuổi Luồng thành một thôn mới	9	Thôn Minh Phát	171	ĐBKK	Đảm bảo tiêu chuẩn thôn có từ 150 hộ trở lên
21	Thôn Khuổi Luồng	48	ĐBKK						
22	Thôn Nà Noong	83	ĐBKK						
23	Thôn Cốc Lại	50	ĐBKK	Sáp nhập thôn Cốc Lại với thôn Bó Tầng thành một thôn mới	10	Thôn Bó Tầng	125	ĐBKK	Thực hiện sáp nhập 02 thôn, tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo 150 hộ do là thôn ĐBKK, địa bàn rộng khoảng 08 km ² , vùng sâu vùng xa, thôn lóm sóng điện thoại, giao thông đi lại khó khăn. Thôn liền kề là thôn Nà Thi cũng nằm trong phương án sáp nhập thôn với thôn Liên Thôn 1, Nà Lái (số hộ sau sáp nhập 239 hộ) và khoảng cách 5km; Dân cư không tập trung, khó khăn trong việc sinh hoạt, họp thôn, nên sáp nhập thêm ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.
24	Thôn Bó Tầng	75	ĐBKK						
25	Thôn Tầm Pục	52	ĐBKK	Sáp nhập thôn Tầm Pục với thôn Bán Hà thành một thôn mới	11	Thôn Hiệp Hạ	118	ĐBKK	Thực hiện sáp nhập 02 thôn, tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo 150 hộ do là thôn ĐBKK, địa bàn rộng khoảng 04 km ² , vùng sâu vùng xa, giao thông đi lại khó khăn. Dân cư không tập trung, khó khăn trong việc sinh hoạt, họp thôn; Thôn liền kề là thôn Nà Lái (63 hộ) cũng nằm trong phương án sáp nhập với thôn Liên Thôn 1 và Thôn Nà Thi (số hộ sau sáp nhập là 239 hộ); Thôn Bán Đoóc (127 hộ) đặc thù là dân tộc Tày, khoảng cách là 5km. Đặc thù là dân tộc Nùng, các thôn liền kề cơ bản là dân tộc Tày nên có phong tục tập quán riêng biệt nên sáp nhập thêm ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.
26	Thôn Bán Hà	66	ĐBKK						

TT	THÔN THỰC HIỆN SÁP NHẬP				THÔN MỚI HÌNH THÀNH SAU SÁP NHẬP, ĐẶT TÊN				Nêu lý do các thôn, tổ dân phố sau sáp nhập chưa đảm bảo tiêu chí số hộ gia đình theo quy định
	Thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK, Thôn biên giới	Nội dung sắp xếp, sáp nhập	TT	Tên thôn	Số hộ gia đình	Thôn ĐBKK, Thôn biên giới	
27	Thôn Suối Mì	28	ĐBKK	Sáp nhập thôn Suối Mì với thôn Phai Bảy thành một thôn mới	12	Thôn Đoàn Kết	127	ĐBKK	Thực hiện sáp nhập 02 thôn, tuy nhiên vẫn chưa đảm bảo 150 hộ do là thôn ĐBKK, địa bàn quá rộng khoảng 20 km ² , vùng sâu vùng xa, địa hình chia cắt, đường đất còn chiếm tỷ lệ cao giao thông đi lại khó khăn. Dân cư không tập trung, khó khăn trong việc sinh hoạt, họp thôn; Nên sáp nhập thêm ảnh hưởng đến công tác quản lý, tổ chức và hoạt động của thôn.
28	Thôn Phai Bảy	99	ĐBKK						

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THỐNG NHẤT**

Phụ lục I.4

**Thống kê thực trạng số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn
(số liệu tính đến ngày 30/4/2026)**

(Kèm Phương án số 04/PA-UBND ngày 31/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Thống Nhất)

TT	Tên thôn	Tổng số	Các chức danh ở thôn, tổ dân phố			
			Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban Công tác mặt trận	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	
	Tổng số	73	36	1	36	
1	Thôn Tầm Phiêng	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
2	Thôn Nà Vàng	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
3	Thôn Tầm Khuổi	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
4	Thôn Hợp Tiến	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
5	Thôn Nà Pán	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
6	Thôn Hán Sài	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
7	Thôn Kéo Bẻ	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
8	Thôn Khòn Nà	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
9	Thôn Bản Bẻ	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
10	Thôn Hợp Nhất	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
11	Thôn Bản Mới	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
12	Thôn Ôn Cựu	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
13	Thôn Nà Lái	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
14	Thôn Liên Thôn 1	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
15	Thôn Nà Thì	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
16	Thôn Cốc Lại	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
17	Thôn Bó Tằng	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
18	Thôn Khòn Chả	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
19	Thôn Nà Pàm	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn

TT	Tên thôn	Tổng số	Các chức danh ở thôn, tổ dân phố			
			Bí thư Chi bộ	Trưởng thôn	Trưởng ban Công tác mặt trận	Ghi chú
20	Thôn Tầm Pục	3	1	1	1	
21	Thôn Bản Hả	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
22	Thôn Nà Hao	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
23	Thôn Khuổi Luồng	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
24	Thôn Suối Mì	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
25	Thôn Phai Báy	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
26	Thôn Vinh Tiên	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
27	Thôn Pò Mạ	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
28	Thôn Nà Mò	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
29	Thôn Khau Mu	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
30	Thôn Đông Thoang	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
31	Thôn Bản Đóc	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
32	Thôn Khuôn Săm	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
33	Thôn Nà Noong	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
34	Thôn Suối Vằm	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
35	Thôn Suối Lông	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn
36	Thôn Bộ	2	1		1	Bí thư chi bộ, Trưởng thôn

Ghi chú: Chỉ thống kê người đảm nhiệm chức danh chính, không thống kê chức danh kiêm nhiệm

